

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-998-7850

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LE THANH
Last Middle First

Current Address TỔ 3, KHU VỰC 1, PHƯỜNG VỸ DẠ, HUẾ, VIỆT NAM

Date of Birth JUNE 16/1941 Place of Birth HUẾ, VIỆT NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>TRAN THI VAN</u>	<u>LE HUY QUANG</u>
<u>LE THI HONG TRANG</u>	<u>LE HUY PHUOC</u>
<u>LE QUY VINH</u>	

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 8/28/74 to 5/6/82

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>LE TRUNG LAP</u>	<u>BLOOD BROTHER</u>	<u>LE DINH</u>	<u>Blood BROTHER</u>

Form Completed By:

LE TRUNG LAP
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LE THANH
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN THI VAN	July, 16/44	
LE THI HONG TRANG	9/26/71	
LE QUY VINH	11/28/72	
LE HUY QUANG	12/8/74	
LE HUY PHUOC	04/21/84	

ADDITIONAL INFORMATION:

Affidavit of Relationship + Inquiry Sheet of this case was filed through Church World Service (Hawthorne Office/CA) on July 3/90.

POLITICAL PRISONER'S DATA
out of re-education camp in Vietnam

1. Tên họ người cung cấp dữ kiện : **LÊ TRUNG LẬP**
Full name of info. provider :
2. Địa chỉ hiện tại : **3861 W. 118th PL. HAWTHORNE** Phone :
Current address : **CA. 90250 - USA -** Điện thoại:
3. Liên hệ gia đình : **BROTHER**
Relationship :
4. Tên họ thân nhân cựu tù cải tạo : **LÊ - THANH**
Full name of ex-political prisoner :
5. Ngày tháng năm và nơi sinh : **June 16th 1941, Hồ Lân, Phú Vang, Thừa Thiên, Việt Nam**
DOB and POB :
6. Chức vụ cấp bậc (trước 4/1975) : **company commander. Captain.**
Position/Rank (before 4/1975) :
7. Cơ quan đơn vị phục vụ (trước 4/1975) : **129 Battalion RF, Sector Thừa Thiên,**
Organization/Unit of Service (before 4/1975) :
8. Ngày tháng năm bị giữ : **August, 28th 1974.**
Date, month, year arrested :
9. Ngày, tháng, năm được trả tự do : **May, 6th 1982**
(Nếu có xin cho 1 bản giấy trả tự do)
Day, month, year out of Ex-prisoner in V.N. :
10. Địa chỉ hiện tại của cựu tù cải tạo tại Việt Nam : **LÊ - THANH**
Current address of Ex-prisoner in V.N. :
Tổ 3, Khu vực 1, Phường Vy-xá, Huế. Việt Nam.
11. Ông bà đã nộp đơn xin đoàn tụ với thân nhân chưa ? **no.**
Have you submitted the application for family reunification ?
Nếu có xin cho biết các dữ kiện sau đây :
If you have, please provide the following info. :
 - a/ Số ODP Bangkok (IV) / ODP Bangkok IV Number :
 - b/ Ngày cấp thông báo thuận nhập cảnh HK của mẫu I. 171 (nếu có xin đính kèm 1 bản photocopy)
Date of notice approval from I. 171 form :
 - c/ Xin tóm lược diễn tiến hồ sơ (nếu có thể)
Please give briefly the file processing of provider :

Ý kiến đề nghị : *Please, accept for my family to take*
Comment/Recommendation : *refuge to the U.S.A for ex-political*
prisoner according to the H.O
programme. Thank.

BO HOI VU - 80
 TRUONG HUA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
 Doc Lap - Ty do - Hanh phuc
 Truoc cai tao so 3
 So 130 / CRT
 SHSLD, 0003 78 I326 2

Thị hành quyết định tha số 160 ngày 30.3.1982 của Bộ Tài vụ.

Carb. m. calcaratus, un pend. les couteaux.

Họ và tên khai sinh: Nguyễn Văn Thành. Năm sinh: 1941

Sinh quán : Phú Nhuận, Phú旺盛 Bình trị thiên .

ĐẠI ĐAKK - Thương mại, Văn hóa, Phú hương, Phú vượng Bình trị thiên.

Can tai : dai u.1 ngai

Nét nắn: 28/4/1974. Ấn phát TTCT, theo (P) số nắn

10

Kaj về cư trú tại : Nhà lâu, Phú hương, Phú vàng, Bình trị thiên .

Nhận xét thái độ cải tạo :

Tư tưởng : Quá trình cải tạo ở trại có nhiều biểu hiện tiến bộ, tin tưởng vào sự giáo dục của Đảng. Tham gia lao động, học tập đầy đủ, chấp hành nội qui kỷ luật của trại khá. Hàng năm xếp hạng cải tạo trung bình.

Lưu tại ngân trở phải

của : Thành

Danh bản số : 278

Ref No: T371

Họ tên chữ kí
người được cấp giải

Ngày 6 tháng 12 năm 1982

GIANT TON

Trung tá: Hoàng - Tuất .

lớp a th'g lue - thư nhà hươ.
chủ v'at lo th'at ta da t'at d'at
th'at ph'at ch'at d'at 08-05-1982.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

1982 08 1330 S
L'AT LA LA LA
Phuê cas Ngua.

Công an TP / h'at x'at nha.
Sao y ch'at h'at

H'at ngày 3.3.1990
P. Công an TP / h'at



Đại tá Lương Công Tuấn

BỘ NỘI VỤ

Trại cải tạo số 3

số: 120 /VP.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại 3, ngày 6 tháng 5 năm 1982

GIẤY THỜI CẤP LƯƠNG THỰC

(Kính gửi: Phụ tá - Binh Thị Thuận)

Họ và tên: LÊ Thành sinh năm: 1941
Sinh quán: Phước Mỹ - Phước Mỹ - Bình Thuận
Trú quán: Hố Lầu - Phước Mỹ - Bình Thuận

Nay được thả ra khỏi trại cải tạo ngày 6 / 5 / 1982 đến ngày 6 / 5 / 1982
Chúng tôi đã cấp lương thực đủ ăn từ ngày 6 / 5 / 1982 đến ngày 6 / 5 / 1982
địa phương, hợp tác xã cấp lương thực cho anh ta: Đến nay từ ngày 11
tháng 5 năm 1982.

TM. BAN GIÁM THỊ
GIÁM THỊ

Trung tá: Trần Văn Tuất

Đơn vị TTYT/TV/TT

KBC.6.123

Số đơn vị: 38074

CHỨNG - CHỈ NGUNG - LƯƠNG

Số 198

- Đại-Uy TRAN VAN CUONG Sĩ quan Tài-Chánh Trung-Tâm
Yểm Trợ Tiếp Vận Thừa Thiên-chúng nhận :

- Đại-Uy LE THANH

Số quân 61/209.309

Bộ 04 Phụ khoản CM Không giá cảnh 102(10.00)

Đã được trả lương đến hết ngày Cuối thg 9/74 theo các chi
tiết kê dưới đây :

LƯƠNG CHÍNH	:	23.300.00
PHỤ CẢ GIADINH	:	2.400.00
PHỤ CẤP ĐAT ĐỎ	:	300.00
PHỤ CẤP ATEB	:	4.200.00
BỒI KHỎAN GẠO	:	2.000.00
PHỤ CẤP BBT	:	1.200.00

CHỖ VIÊN THIẾT LẬP

NGUYEN TUAN

Unail

CHIEU: BAO CAO MAT TICH SỐ 2203/TĐ 129 ngày 20.9.74

Dương sự không còn nợ gì hay còn thiếu của

Không

số tiền là

Không

CHỖ KÊM

04 tháng 12 năm 1974

CHỖ NHẬN

Đ



VIỆT NAM CỘNG HÒA
VĨNH THỪA-THIỆN

Quận PHÚ-VANG

Xã PHÚ-AN

Số hộ 15

TRÍCH LỤC

chứng thư hôn-thê

Tên họ người chồng LÊ - THÀNH
Nghề nghiệp Quân-nhân
Sinh ngày mười sáu, tháng sáu, năm một ngàn chín
trăm bốn mươi một (16 - 6 - 1941)

Tại Hồ-Lâu, Phú-Hương, Phú-Vang, Thừa-Thiên

Cơ sở tại KPC. 4.692

Vợ tại Hồ-Lâu, Phú-Hương, Phú-Vang, Thừa-Thiên

Tên họ của chồng LÊ - TỶ (sống)

Sống chung phải nơi

Vào họ và họ

Sống chung phải nơi

Tên họ người vợ

NGUYỄN - THỊ - BUI (sống)

TRẦN - THỊ - VÂN

Nghề nghiệp Công - chức

Sinh ngày mười sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín
trăm bốn mươi bốn (16 - 7 - 1944)

Tại An-Truyền, Phú-An, Phú-Vang, Thừa-Thiên

Cơ sở tại An-Truyền, Phú-An, Phú-Vang, Thừa-Thiên

Vợ tại An-Truyền, Phú-An, Phú-Vang, Thừa-Thiên

Tên họ của vợ

TRẦN - NGHỊ (chết)

Sống chung phải nơi

Vào họ và họ

Sống chung phải nơi

Ngày cưới

LÊ - THỊ - THY (chết)

ngày hai mươi một, tháng sáu, năm một
ngàn chín trăm sáu mươi chín (21-6-1969)

Vợ chồng có con hay không có con

ngày / tháng / năm

Trích y bản chính

Phú-An, ngày 4 tháng 6 năm 1979

Viết chữ và ghi

HỒ - NIÊN

PHÚ-AN
1979

PHÚ-AN
1979

PHÚ-AN
1979

PHÚ-AN
1979

PHAN-DINH

Chứng Chỉ Thể Vĩ Khai-Sanh

Tòa Hòa Giải Phú-Vang

Số 2895

Của

LÊ THÀNH

Ngày 15-II-1957

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy tháng mười một
ngày mồng năm hồi mười giờ

Trước mặt chúng tôi là Hồ Văn Tiên
Chánh Án tòa Hòa Giải Quận Phú-Vang ngồi tại văn phòng
có Ông Nguyễn Chấp Lục-sự giúp việc

Có Ông, Bà Nguyễn thị Bui 37 tuổi, nghề nghiệp
Lam thuê trú tại Hồ Lầu, Phú-Vang, Thừa-Thiên
thể kiểm tra số B000068 ngày 13-9-1955 do Quận

Hương Thủy cấp, đến trình rằng hiện không thể xin-trích lục
khai sinh của Lê Thành

sinh ngày 16 tháng 6 năm 1941 tại làng Hồ Lầu

Quận Phú-Vang Tỉnh Thừa-Thiên

được vì lẽ Sở bộ bị thất lạc vì chiến tranh

Nên yêu cầu Bản tòa bằng theo vào lời khai của các nhơn chứng có tên
kê sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thể chứng thư hộ-tịch nói trên

LIÊN ĐÓNG ĐẾN TRÌNH DIỄN

10- Huỳnh thị Quyết 49 tuổi, nghề Nội trợ
trú tại Hồ Lầu, Phú-Vang, Thừa-Thiên
thể kiểm tra số B001019 ngày 13-9-1955
do Quận Hữu Ngạn cấp

20- Nguyễn thị Rầy 40 tuổi, nghề Nội trợ
trú tại Hồ Lầu, Phú-Vang, Thừa-Thiên
thể kiểm tra số B000018 ngày 13-9-1955
do Quận Hương Thủy cấp

30- Phan thị Cẩm 31 tuổi nghề Nội trợ
trú tại Hồ Lầu, Phú-Vang, Thừa-Thiên
thể kiểm tra số B000039 ngày 13-9-1955
do Quận Hương Thủy cấp

Ba nhơn chứng trên đây sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334 - 337
H.V. Hình luật phạt tội ngụy chứng về việc H), đồng cam đoan quả quyết
biết chắc Lê Thành

sinh ngày Mười sáu tháng Sáu
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi một (1941)

tại làng Hồ Lầu quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên con ông Lê Tý

và Bà Nguyễn thị Bui

Hai Ông Ba này đã chon-thực lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lý:

Số bộ bị thất lạc vì chiến tranh

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H.V. Hộ luật lập chứng-chỉ thế-vì khai sinh này cho
tên Lê Thanh

sinh ngày Mười sáu tháng sáu

năm Một ngàn chín trăm bốn mươi một (1941)

tại làng Hồ Lầu quận Phủ-ang

linh Thừa-Thiên con Ông Lê Tý

và Bà Nguyễn thị Bui

đề cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự
sau khi nghe đọc lại.

LỤC-SỰ

CHÁNH-ÂN

Nguyễn Cháp

Hồ văn Tịch

NHÂN CHỨNG

NGƯỜI ĐƯNG XIN

Huỳnh thị Quít

Nguyễn thị Bui

Nguyễn thị Hây

Phan thị Cầm

2°-

3°-



BAI

Trước bạ tại Huê

Ngày 8 tháng 4 năm 1957

Quyển 16 tờ 44 số 2007

TAM Miễn thuế

CHỖ SỰ

Phan văn Đạt

Hồ 02 quân viên

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

TÒA **HÒA GIẢI-P-V** *Chứng-chi Thê-và Khai-sanh*

Số **119**

Ngày **17-1-1957**

Của **TRẦN-THỊ-VÂN**

Năm một ngàn chín trăm **năm mười bảy** tháng **giêng**
ngày **16** hồi **10** giờ

Trước mặt chúng tôi là **Hồ-vân-Tiến** **Thẩm-phán**
Chánh-h-sở Tòa, Hòa-Giải Quận Phú-Vang ngôi tại Văn-phòng
có Ông **Bùi-huyền-Chánh** **Lục sự** giúp việc.

Có Ông **Trần-Nghị** **42** tuổi, nghề nghiệp
Công-chức trú tại **làng Hồ-Lâu, Phú-Vang, T-T**
thẻ kiểm tra số **15A000121** ngày **15-9-1955** do **Hương-Thủy**
(**Hồ-Lâu** nguyên thuộc **H-T**) cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sanh của **Trần-thị-Vân** sanh ngày **16-7-1944**
16 tháng **7** năm **1944** tại làng **An-Truyền**
quận **Phú-Vang** tỉnh **Thừa-Thiên** được vì lẽ

Số bộ bị chiến tranh làm thất lạc
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH ĐIỂN

1) **Trần-Thuyết** **47** tuổi, nghề **làm nông**
trú tại **An-Truyền, Phú-Vang, Thừa-Thiên**
thẻ kiểm tra số **10A000206** ngày **30-9-1955**
do **Quận Phú-Vang-cấp** cấp.

2) **Lê-thị-Hồng** **40** tuổi, nghề **Nội-trợ**
trú tại **Hồ-Lâu, Phú-Vang, Thừa-Thiên**
thẻ kiểm tra số **DI7A000226** ngày **15-9-1955**
do **Quận, Hương-Thủy** cấp.

3) **Trần-thị-Lan** **52** tuổi, nghề **Buôn-bán**
trú tại **Phú-Khê, Phú-Vang, Thừa-Thiên**
thẻ kiểm tra số **DO5A000161** ngày **27-9-1955**
do **Quận-Phú-Vang** cấp.

Bản nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 554-557
N.V. LĨNH-LUẬT phạt tội ngay chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên **Trần-thị-Vân**

sanh ngày **mười sáu (16)** tháng **Lầy (7)**
năm **Một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (16-7-1944)**
tại làng **An-Truyền** quận **Phú-Vang**
tỉnh **Thừa-Thiên** con Ông **Trần-Nghị** và bà
Lê-thị-Tuyết (chết) hiện Ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ ~~số bộ bị chiến tranh~~

Bởi vậy ~~Lưu thị Lạc~~
Bởi vậy Bản Tòa băng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H. V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vi khai sinh này cho tên Trần thị-Vân sinh ngày 16-7-1944 tháng Bảy năm 1944 một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (16-7-1944) tại làng An-Truyền quận Phước-Vong tỉnh Ninh-Hòa con ông Trần-Ngũ và bà Lê-thị-Huý (chết) đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Bùi Hữu-Chánh

Những người chứng

Chánh-Án

Hồ Văn-Tiến

Thần Phán Hòa-Giải

Phước-Vong
Người đứng xin

- 1) Trần-Thuyết Ký
- 2) Lê thị Hồng-diễm chỉ
- 3) Trần thị Long-diễm chỉ

~~Hồ Văn-Tiến~~

Trần-Ngũ Ký

Trước bạ tại HUẾ

Ngày 25 tháng I năm 1977
Quyển 7 tờ 42 số 2987
Thầu 1 Chợ-Sư

Phan-văn-Dật

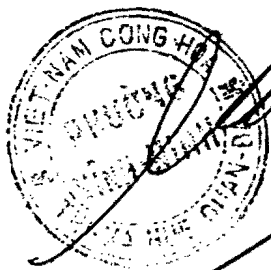
Số Hiệu **801/BVN**

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi **LÊ-THỊ HỒNG-TRANG** /
Phái **Nữ**
Sanh **Ngày hai mươi sáu, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (26.9.1971)** /
Tại **Bệnh Viện HUE**
Cha **LÊ-THÀNH**
Tuổi **Sinh năm 1941**
Nghề **Quan-nhan**
Cư trú tại **KBC : 4.699**
Mẹ **TRẦN-THỊ-VÂN**
Tuổi **Sinh năm 1944**
Nghề **Công-chức**
Cư trú tại **Hồ-lâu, Phú-Hương, Phú-Vang, Thừa-Thiên**
Vợ **Chánh**
Người khai **Nguyễn-văn-Vĩnh**
Tuổi **Mười hai tuổi (42)**
Nghề **Bác-sĩ**
Cư trú tại **Trường Nữ hộ sinh Quốc-Gia**
Ngày khai **Mùng sáu, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (06.10.1971)**
Người chứng thứ nhất
Tuổi
Nghề
Cư trú tại
Người chứng thứ nhì
Tuổi
Nghề
Cư trú tại

MIỀN THI-THUC
- 10/SL 33 137 SL/NV
Cấp Thủ-Tướng Chính-Phủ
Ngày 31 tháng 12 năm 1971

PHƯƠNG-TRIỆU-LU
Huân-giải 10 tháng 2 năm 1971
Phường-Trưởng Kiếp 1
Phường-Vinh-Ninh



Người khai,
TRẦN-QUỐC-KY

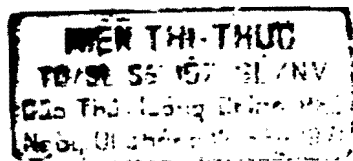
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Lập tại **Vĩnh-Minh** ngày **06 tháng 10 năm 1971**
Họ lại
Nhân chứng

TRẦN-QUỐC-KY

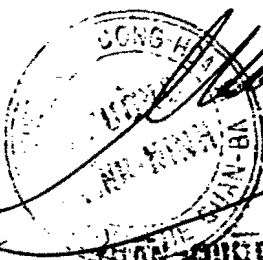
KHAI SANH

Tên họ ấu nhi **LÊ-QUÝ-VINH /**
 Phái **Nam**
 Sinh **Hai mươi tám, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (28.11.1972)**
 Tại **Bệnh-viện HUẾ**
 Cha **LÊ-THÀNH**
 Tuổi **31 tuổi**
 Nghề **Quân-nhân**
 Cư trú tại **KHC : 4699**
 Mẹ **TRẦN-THỊ-VÂN**
 Tuổi **28 tuổi**
 Nghề **Tổ-viên Điều-Dưỡng**
 Cư trú tại **Hồ-lân, Phố-Hương, Phố-Vang, Thừa-Thiên**
 Vợ **Chánh**
 Người khai **Nguyễn-văn-Vĩnh**
 Tuổi **43 tuổi**
 Nghề **Bác sĩ trưởng khu sản phụ khoa**
 Cư trú tại **Bệnh-viện Huế**
 Ngày khai **Hồng một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (01.12.1972)**
 Người chứng thứ nhất **139**
 Tuổi **7**
 Nghề **1**
 Cư trú tại **1**
 Người chứng thứ nhì **1**
 Tuổi **1**
 Nghề **1**
 Cư trú tại **1**



PHASE FOUR: LEO

Hướng ngày 10 tháng 9 năm
Phước-Trường Kiên
Phước-Vinh-Ninh



~~SECRET~~ - KY

Lập tại VĨNH-MINH ngày 01 tháng 12 năm 1972
Họ lại Nhân chứng

BS NGUYEN-VAN-VINH

TRẦN QUỐC KỲ

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

Tỉnh, Thị-Xã Huế

Quận Ba

Xã, Phường Vĩnh Minh

Số hiện 952

TRÍCH - LỤC

Bộ Khai-Sanh

Lập ngày II tháng 12 năm 1974

Có bản tại nhà in Đảng-Ba 1, Mai-Thục-Toàn - Huế

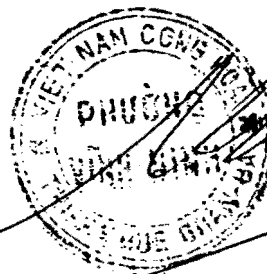
Tên họ đứa trẻ : LÊ HUY QUANG
Con trai hay con gái : Trẻ 1
Ngày sanh đồng tên tháng mười hai năm một
ngàn chín trăm bảy mươi bốn
(06-12-1974)
Nơi sanh : Bệnh viện Huế
Tên họ người cha : Lê Thành
Tên họ người mẹ : Trần thị Văn
Vợ chánh hay không
có hôn thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai Lê thị Văn

MIỄN THI-THỰC
TC/SL SS 157 SL/NV
Bộ Thi-Tổng Chiến-Phủ
Ngày 01 tháng 12 năm 1974

Trích lục y bản chánh

Vĩnh Minh , ngày II tháng 12 năm 1974

Viên-chức Hộ-tịch



128-3600-KS

BAI SAC
GIẤY KHAI SINH

Số 1954
quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Lê - huy - Thúc		Nam. Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm	ngày hai mươi mốt, tháng tư, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai. (21. 4. 1984)		
Nơi sinh	Bình - viễn Thúc		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Lê - Thanh 16. 6. 1941	Trần - Thị - Vân 16. 7. 1944	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt - nam	Kinh Việt - nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	ở nhà Tổ 3, khu vực I, phường Vỹ - Dạ, Thúc y tá bệnh viện Thúc. Tổ 3, khu vực I, phường Vỹ - Dạ, Thúc.		
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Trần - Thị - Vân Em tại tổ 3, khu vực I, phường Vỹ - Dạ Thúc. CMND số 190449094 cấp ngày 7-7-1978.		

Người đứng khai
(Họ và tên)

Trần - Thị - Vân

Đãng ký, ngày 8 tháng 5 năm 198 7

TM. UBND Phước Yên

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên)


 OFFICE OF THE INSPECTOR GENERAL
 U.S. DEPARTMENT OF JUSTICE
 44-38861-1000
 10-10-68

From: LETRUNG LAP



To: Mrs. KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205-0635

JUL 12 1990

ARLINGTON VA 22205-0635

